

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2020/HS-ST  
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Hương;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đặng Văn T;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/10/1988 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Đặng Xuân T và bà Phạm Thị R. có vợ là Nguyễn Thị L, có hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại đã tử vong:** Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

+ Ông Nguyễn Viết T3, sinh năm 1964, là bố đẻ của bị hại. Vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị L1, sinh năm, sinh năm 1965 là mẹ đẻ của bị hại. Có mặt.

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Ông T3 ủy quyền

cho bà Vũ Thị L1 tham gia tố tụng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Quang H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Lê T4, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số nhà 42, ngõ 81 Đường Đ, tổ 22 phường Đ, quận L, Hà Nội. địa chỉ: Số nhà 28, ngõ 4B, đường P, khối 3, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phạm Thị R, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Số nhà 19, tổ 02, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 24/6/2020, Đặng Văn T có giấy phép lái xe hạng B1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 29C- 956.77 đi trên đường Hai Bà Trưng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hướng đi từ đường Lý Bôn đến đường Lý Thường Kiệt. Khi đi đến ngã tư đường Lê Quý Đôn và Hai Bà Trưng thuộc địa phận tổ 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, do không giảm tốc độ đến mức an toàn, không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi từ bên phải tại nơi đường giao nhau cùng cấp không có báo hiệu đi theo vòng xuyến nên mặt trước phía ngoài bên phải của xe ô tô do bị cào điều khiển đã va chạm với mặt trước bên trái xe máy Yamaha Exiter biển số 17B5 -331.38 do anh Nguyễn Văn T2 điều khiển theo hướng (vuông góc bên phải với ô tô) từ đường Lê Đại Hành đến đường Lê Lợi. Hậu quả anh Tuấn bị chết tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng nặng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 133/PY/PC 09 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Nguyễn Văn T2 chết do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương.

Bản kết luận giám định số 4450/C09 – TT3 ngày 31/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu ghi máu thu tại mặt trước kính chắn gió phía trước bên phải đầu xe ô tô biển số 29C – 956.77 (ký hiệu M1) là máu của Nguyễn Văn T2. Mẫu ghi tạp chất màu nâu dạng tổ chức da cơ thu tại mặt ngoài ốp kim loại bên phải đầu xe ô tô biển số 29C – 956.77 (ký hiệu M2) là mô cơ thể của Nguyễn Văn T2.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn T2 là 117,4mg/100mg máu.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Đặng Văn T là 0,000 mg/1lít khí thở.

Tại Biên bản khám hiện trường thể hiện: thời điểm xảy ra tai nạn vào ban đêm, không mưa, đường khô ráo, nạn nhân chết tại chỗ. Nơi xảy ra tai nạn tại ngã tư đường Lê Quý Đôn giao với đường Hai Bà Trưng (đường ô tô đi một chiều). Tại ngã tư có hệ thống biển báo như trong sơ đồ hiện trường, trong ngã tư không có vòng xuyên, hệ thống đèn tín hiệu giao thông hoạt động ở chế độ vàng nhấp nháy, không có phương tiện đậu đỗ bên đường, không có chướng ngại vật cản trở giao thông hay che khuất tầm nhìn. Xe mô tô biển số 17B5 – 331.38 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường trong ngã tư, đầu xe chệch hướng Đông Bắc. Xe ô tô biển số 29C – 956.77 đổ trên mặt đường trong ngã tư tiếp giáp góc phía Bắc, đầu xe chệch hướng Đông Bắc. Nạn nhân là nam giới mặc áo sơ mi dài tay màu xám có viền kẻ sọc trắng, quần bò màu xám, hai chân đi tất, nằm sấp trên mặt đường trong ngã tư.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận với gia đình người bị hại bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 167 CT - VKSNDTPTB ngày 19/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Đặng Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại do bà Vũ Thị L1, mẹ đẻ anh Nguyễn Văn T2 làm đại diện, bị cáo Tuấn bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 160.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B1, số 300154030812, mang tên Đặng Văn T cho bị cáo. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe ô tô Ford Ranger biển số 29C- 956.77 cho bị cáo và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển số 17B5 -331.38 cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Thị L1. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Vũ Thị L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác đồng thời đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các quyết định và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và của những người làm chứng. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 133/PY/PC 09 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Văn T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

#### ***Điều 8. Các hành vi bị cấm***

*1 ...*

*23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.*

*...*

#### ***Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau***

*Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy tắc sau đây:*

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đến từ bên phải.

...

**Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Làm chết người;

.....

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm anh T2 bị chết. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ về hành vi cũng như phải thấy trước hoặc có thể thấy trước khả năng gây ra hậu quả nghiêm trọng cho xã hội của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì quá tự tin nên đã không giảm tốc độ đến mức an toàn khi điều khiển xe đi vào ngã tư, thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đến từ bên phải, mặc dù người bị hại cũng có lỗi khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là xe máy mà trong máu có nồng độ vượt quá 50mg/100ml máu, thiếu quan sát khi tham gia giao thông dẫn đến tai nạn. Do nạn nhân đã chết nên việc bị cáo vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả chết người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo Đặng Văn T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đã tự nguyện, tích cực khắc phục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bản thân người bị hại cũng có lỗi một phần dẫn đến va chạm, đại diện người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tính tiết tăng nặng nào, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương vẫn có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng là để giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự bị cáo Đặng Văn T đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có

yêu cầu bồi thường nào khác. Xét sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Đặng Văn T là tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B1, số 300154030812, mang tên Đặng Văn T là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe ô tô Ford Ranger biển số 29C- 956.77 Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo cần chấp nhận do bị cáo được chủ sở hữu hợp pháp ủy quyền. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển số 17B5 -331.38 là xe của bị hại, gia đình bị hại đề nghị được nhận lại nên Cơ quan điều tra đã trả cho đại diện hợp pháp của bị hại, bà Vũ Thị L1 là đúng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585 Bộ luật dân sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2020). Giao Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo,

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Văn T và gia đình người bị hại do bà Vũ Thị L1 đại diện, cụ thể: bị cáo Đặng Văn T bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền là 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng. Các bên đã thực hiện xong thỏa thuận.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B1, số 300154030812, mang tên Đặng Văn T. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01

xe ô tô Ford Ranger biển số 29C- 956.77 cho bị cáo và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển số 17B5 -331.38 cho đại diện hợp pháp của bị hại, bà Vũ Thị L1, sinh năm 1965, trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T, người đại diện hợp pháp cho bị hại, bà Vũ Thị L1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/12/2020

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Viết T3 vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quang H và bà Nguyễn Lệ T4 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**